

XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Minh Tuyết^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: tuyetminh1612@gmail.com

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trọn đời phấn đấu, hy sinh vì hạnh phúc của nhân dân nên sự quan tâm của Người đến gia đình và văn hóa gia đình là điều tất yếu. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa gia đình, tác giả phân tích thực trạng vận dụng và đề xuất hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay cùng phương hướng thực hiện để góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, gia đình, hệ giá trị văn hóa gia đình.

Ngày nhận bài: 06/12/2024; ngày phản biện: 07/12/2024; ngày sửa chữa: 09/01/2025; ngày duyệt đăng: 25/05/2025.

1. Mở đầu

Gia đình là thiết chế xã hội vô cùng quan trọng bởi nó chính là “bệ đỡ” cho sự sinh thành, phát triển của cá nhân và xã hội. Xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình theo tư tưởng Hồ Chí Minh để qua đó phát huy sức mạnh của thiết chế gia đình, góp phần định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam như Văn kiện Đại hội XIII xác định, là một yêu cầu cấp bách và khách quan.

2. Hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh không có gia đình riêng. Sự vĩ đại của Người nằm ở chỗ: Con người không có gia đình riêng ấy luôn thấu hiểu tầm quan trọng của gia đình và hết lòng chăm lo cho hạnh phúc của mỗi gia đình Việt Nam. Cuối đời,

đúc kết về triết lý nhân sinh của mình, Người đã nói: “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi” (Hồ Chí Minh 2011k: 674). Điều đó đồng nghĩa với việc Người hiến dâng cuộc đời mình cho hạnh phúc của mỗi gia đình Việt Nam. Bàn về gia đình, Hồ Chí Minh nhấn mạnh hai nội dung chính như sau:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh chỉ rõ vị trí và giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa Tổ quốc - Gia đình, gia đình cũ - gia đình mới.

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành và duy trì trên cơ sở hôn nhân và huyết thống. Xét về chức năng, bên cạnh việc tái sản xuất con người, gia đình còn có chức năng sản xuất - kinh tế, chức năng giáo dục để duy trì truyền thống văn hóa và

thỏa mãn các nhu cầu tâm - sinh lý của các thành viên. Không có gia đình thì không có con người và xã hội - đó là một chân lý hiển nhiên. Gia đình Việt Nam chính là cội nguồn, nền tảng để xây dựng dân tộc Việt Nam, quốc gia Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định vai trò của gia đình như sau: “gia đình là hạt nhân của xã hội” (Hồ Chí Minh 2011h: 524); “nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt” (Hồ Chí Minh 2011g: 300).

Khi bàn về thiết chế gia đình và sự biến đổi của gia đình trong lịch sử, Hồ Chí Minh cho rằng: “Gia đình có nghĩa cũ và nghĩa mới, nghĩa hẹp và nghĩa rộng. “Gia” là nhà. “Đình” là sân. Theo nghĩa cũ thì gia đình chỉ giới hạn hẹp hòi trong một cái nhà, cái sân. Nghĩa là chỉ lo cho cha mẹ, vợ con trong nhà mình ấm no yên ổn, ngoài ra ai nghèo khổ mặc ai. Như thế là ích kỷ, không tốt. Theo nghĩa mới thì gia đình rộng rãi hơn, tốt đẹp hơn. Thí dụ, những người cùng lao động trong một nhà máy, trong một cơ quan, trong một hợp tác xã... đều phải đoàn kết và thương yêu nhau như anh em trong một gia đình. Rộng ra nữa là đồng bào cả nước đều là anh em trong một đại gia đình. (...) Rộng hơn nữa, chúng ta có đại gia đình xã hội chủ nghĩa: *Lọ là thân thích ruột rà! Công nông thế giới đều là anh em*” (Hồ Chí Minh 2011i: 311-312). Với quan điểm này, Hồ Chí Minh đã làm một cuộc cách

mạng trong nhận thức về gia đình khi không tuyệt đối hóa vai trò của hôn nhân, huyết thống mà dựa trên sự tương đồng về lợi ích và tình người.

Trên nền tảng nhận thức mới về gia đình, Hồ Chí Minh khẳng định: “mỗi người chúng ta có hai gia đình: Gia đình riêng, nhỏ, và đại gia đình là Tổ quốc” (Hồ Chí Minh 2011f: 402). Do “gia đình to” là Tổ quốc bao trùm lên “gia đình nhỏ”, vận mệnh của “gia đình nhỏ” nằm trong vận mệnh của “gia đình to”, nên mỗi người, nhất là người cách mạng, phải sẵn sàng hy sinh “gia đình nhỏ” cho “gia đình to”. Người phân tích: “Gia đình to (là cả nước) và gia đình nhỏ: cái nào nặng, cái nào nhẹ? Người cách mạng chọn gia đình to. Vì người cách mạng biết nếu gia đình to bị áp bức, bóc lột thì gia đình nhỏ sẽ suy sụp, không phát triển được” (Hồ Chí Minh 2011d: 99-100). Sự hy sinh đó không phí hoài, thiệt thòi bởi “gia đình chung đã có hạnh phúc thì gia đình riêng cũng có hạnh phúc” (Hồ Chí Minh 2011d: 100). Với bản thân mình, Hồ Chí Minh cho rằng, “gia đình nhỏ” không thể có được thì dồn sức lo cho “gia đình to”. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa “gia đình to” và “gia đình nhỏ” thể hiện tư duy rộng mở và chủ nghĩa nhân văn cao cả.

Thứ hai, Hồ Chí Minh định hình hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam trong chế độ mới.

Giá trị là khái niệm được dùng trong nhiều ngành khoa học nhưng tựu trung, nói đến giá trị là nói đến cái đúng (“chân”), cái tốt (“thiện”), cái đẹp

(“mỹ”) mà con người coi trọng và nó đóng vai trò như mục tiêu, động lực cho hành động của họ. Việc cho rằng, “con người khác hẳn các loài vật khác là không chỉ sống trong thế giới các đồ vật mà còn sống trong thế giới các giá trị” (Hồ Sĩ Quý 2024: 51), hoàn toàn xác đáng. Hệ giá trị là một tập hợp các giá trị của một cộng đồng nhất định. Hệ giá trị văn hóa gia đình là những tiêu chí, chuẩn mực đúng đắn, tích cực mà cá nhân, gia đình và xã hội đề cao và coi đó là đích đến trong quá trình xây dựng, phát triển gia đình. Thực tế cho thấy, “gia đình ngay từ đầu là một tồn tại văn hóa, một thực thể văn hóa tất nhiên trong mối liên hệ khăng khít với những yếu tố sinh học và giới tính. Ở những trình độ phát triển thấp của con người, đã là như thế, ở trình độ phát triển cao hơn, lại càng như thế” (Lê Minh 1994: 23). Do đó, xây dựng văn hóa gia đình chính là quá trình xác lập hệ giá trị Chân - Thiện - Mỹ trong gia đình để gia đình mang các đặc tính văn hóa và mỗi thành viên trong gia đình là một nhân cách văn hóa, đủ sức mạnh chống lại những gì thuộc về phản văn hóa xâm nhập vào gia đình.

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa là làm một cuộc cách mạng đảo lộn tận gốc rễ chế độ cũ. Cuộc cách mạng này tất yếu tác động đến các giá trị của văn hóa gia đình. Với tư duy của nhà lập quốc và khát vọng mang lại hạnh phúc cho nhân dân, Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn *hệ giá trị văn hóa gia đình trong chế độ mới*. Người từng giải thích: “có người

nghĩ rằng Bác không có gia đình, chắc không hiểu gì mấy về vấn đề này. Bác tuy không có gia đình riêng, nhưng Bác có một đại gia đình rất lớn, đó là giai cấp công nhân toàn thế giới, là nhân dân Việt Nam. Từ gia đình lớn đó, Bác có thể suy đoán được gia đình nhỏ” (Hồ Chí Minh 2011g: 300). Hồ Chí Minh là “nhà tư tưởng vô ngôn” nên quan điểm của Người dù không được trực tiếp gọi tên thì vẫn toát lên chủ kiến mà Người muốn truyền đạt. Từ những điều Người nói và làm, có thể rút ra, hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam trong tư tưởng của Người bao gồm các tiêu chí, chuẩn mực sau:

Một là, no ấm.

C.Mác từng nói: “Người ta phải có khả năng sống đã rồi mới có thể “làm ra lịch sử”. Nhưng muốn sống được thì trước hết phải có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ khác” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 40). Điều đó có nghĩa là con người, gia đình phải có điều kiện vật chất để đảm bảo nhu cầu sinh học cơ bản. Bị Pháp - Nhật bóc lột tàn tệ nên sau cách mạng Tháng Tám, ở nước ta, “người nghèo khổ thì nhiều, người no ấm thì ít” (Hồ Chí Minh 2011b: 113). Do đó, *no ấm* là điều mong ước đầu tiên của các gia đình và trách nhiệm đầu tiên của Đảng, Nhà nước đối với gia đình, cá nhân. Nói về điều này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh 2011a: 175). Muốn đời sống vật chất của xã

hội và gia đình được nâng lên thì mỗi con người, mỗi gia đình vừa phải cần cù tăng gia, sản xuất, vừa “phải chặt chẽ hơn nữa trong việc dùng tiền dành dụm của chúng ta, để tiến nhanh tới cuộc sống no ấm đầy đủ cho mọi người” (Hồ Chí Minh 2011g: 467), mọi nhà. Ngược lại, nghèo thì lạc hậu, nghèo thì hèn và dễ thành “khí cụ trong tay của kẻ khác” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2000: 244) nên bị kích “nước mắt, nhà tan” dễ bị tái hiện. Vì vậy, Hồ Chí Minh đặt “no ấm” vào tiêu chí đầu tiên của văn hóa gia đình là điều hết sức xác đáng.

Hai là, bình đẳng.

Việt Nam là quốc gia bị ảnh hưởng nhiều bởi tư tưởng “trọng nam, khinh nữ”, mà bất bình đẳng nam nữ là một biểu hiện rõ nét của bất bình đẳng xã hội. Vì thế, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công cuộc giải phóng phụ nữ. Người khẳng định: “Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa” (Hồ Chí Minh 2011g: 300). Đề cao văn hóa bình đẳng trong gia đình, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc thông qua *Luật Hôn nhân và Gia đình* và gọi đó “là một cuộc cách mạng” (Hồ Chí Minh 2011c: 342). Người nhấn mạnh, muốn có bình đẳng trong gia đình thì Đảng, Nhà nước phải quan tâm đến việc giải phóng phụ nữ, đàn ông phải khắc phục tư tưởng phong kiến, thói gia trưởng. Quan trọng hơn, phụ nữ phải chủ động tự giải phóng mình. Hồ Chí Minh nhấn nhủ: “về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải

phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh” (Hồ Chí Minh 2011g: 301). Việc giải phóng phụ nữ về mọi phương diện không chỉ tạo ra một gia đình bình đẳng, xã hội công bằng, mà còn làm gia tăng lực lượng cách mạng, nhân lực lao động khi nguồn lực to lớn mang quy mô “nửa xã hội” được khai thông và phát huy.

Ba là, hòa thuận.

Nói về tầm quan trọng của đoàn kết gia đình, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “mọi gia đình đều đoàn kết cộng lại thành xã hội đại đoàn kết” (Hồ Chí Minh 2011h: 524). Ngay cả khi kêu gọi toàn Đảng, toàn dân đoàn kết để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, Hồ Chí Minh cũng nhìn nhận mục đích của cuộc đấu tranh dưới góc độ gia đình, rằng “cuộc đấu tranh giành thống nhất đất nước hiện nay của đồng bào miền Nam và miền Bắc cũng là để cho gia đình chúng ta sum họp” (Hồ Chí Minh 2011f: 402). Nho giáo chủ trương duy trì trật tự xã hội, trật tự gia đình bằng thuyết “Tam cương” với 3 mối quan hệ trọng yếu là vua - tôi, cha - con, chồng - vợ rất bề bộn. Hồ Chí Minh muốn xây dựng sự hòa thuận, đoàn kết trong gia đình dựa trên nền tảng *tình thương*.

Trước hết, nền tảng của đoàn kết gia đình là sự “Hiếu - Đễ” giữa những người cùng huyết thống. “Hiếu” được hiểu là báo đáp công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ; “Đễ” là tình thương, sự gắn bó chặt chẽ giữa các anh chị em. Hồ Chí Minh đã mở rộng nội hàm của “Hiếu - Đễ” để trở thành “hiếu” với dân và “đễ” với đồng nghiệp, đồng chí (“Bốn phương vô sản đều là anh em”).

Theo Hồ Chí Minh, hôn nhân gia đình cũng phải được xây dựng trên tự do duyên ái, tình nghĩa vợ chồng. Hồ Chí Minh từng nói: “Tục ngữ ta có câu: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn”. Muốn thuận vợ thuận chồng thì lấy nhau phải thực sự yêu đương nhau” (Hồ Chí Minh 2011g: 300-301). Coi trọng tình nghĩa vợ chồng nên Hồ Chí Minh kịch liệt lên án thói đánh vợ. Người nhấn mạnh: “Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp” (Hồ Chí Minh 2011k: 295).

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến quyền được sống trong yêu thương của trẻ nhỏ. Hồ Chí Minh căn dặn: “chị em phụ nữ phải hết sức chăm lo bảo vệ sức khỏe của con cái, vì thiếu nhi là tương lai của dân tộc” (Hồ Chí Minh 2011f: 547). *Luật Hôn nhân và Gia đình* quy định nhiều điều khoản hướng tới bảo vệ lợi ích của trẻ em. Hồ Chí Minh cho rằng, yêu thương con trẻ không chỉ là sự chăm sóc, nuôi nấng chu toàn, cho trẻ được sống trong sự yêu thương mà gia đình phải có trách nhiệm trong việc giáo dục con cái trở thành người tốt. Trong gia đình, sự gương mẫu của lớp người đi trước là cách giáo dục hiệu quả nhất. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ cũng rất quan trọng, nên Hồ Chí Minh “mong cha mẹ học trò hết sức giúp đỡ nhà trường trong việc giáo dục con em chúng ta cho có kết quả tốt đẹp” (Hồ Chí Minh 2011e: 427). Luôn khẳng định tầm quan trọng của “đại gia đình Việt Nam”, Người

căn dặn: “đã là đại gia đình, thì sự săn sóc, dạy dỗ cũng không chỉ nhằm làm cho con cháu mình khỏe và ngoan, mà phải cố gắng giúp đỡ cho tất cả các cháu đều ngoan và khỏe” (Hồ Chí Minh 2011i: 312). Người đã hướng nhân dân đến trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ nói chung vì họ chính là tương lai của Tổ quốc Việt Nam. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, trong gia đình còn nhiều mối quan hệ khác nhưng “phải trên thuận, dưới hòa, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, di ghê ghét bỏ con chồng” (Hồ Chí Minh 2011b: 118). Tình thương, sự tự giác thực hành trách nhiệm, nghĩa vụ như một điều mang tính “bản năng”, chính là nền tảng để xây dựng một gia đình hòa thuận, đoàn kết.

Người Việt Nam đề cao tính cộng đồng và tình cảm gia đình nên đoàn kết, hòa thuận gia đình là điều mà ai cũng mong muốn. Hồ Chí Minh đưa nội dung đó vào hệ giá trị văn hóa gia đình, tức là Người đã thực hiện nguyên tắc: “mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng” (Hồ Chí Minh 2011b: 345)

Bốn là, hạnh phúc.

Mưu cầu hạnh phúc là mưu cầu chính đáng của con người. Hồ Chí Minh đã đưa “Hạnh phúc” vào tiêu ngữ của nước ta với hàm ý nhấn mạnh đặc tính, mục tiêu mang lại “Hạnh phúc” cho nhân dân của chế độ mới. Để đạt mục tiêu đó, Người đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập vì người nô lệ không bao giờ có hạnh phúc. Người cũng kêu gọi nhân dân tiến hành công cuộc xây dựng chủ

nghĩa xã hội vì “đến chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản, gia đình chung đã có hạnh phúc thì gia đình riêng cũng có hạnh phúc” (Hồ Chí Minh 2011d: 100). Những gì mà chính quyền mang lại như điều kiện vật chất, mức độ đảm bảo quyền công dân, chính sách an sinh, môi trường sống... là những điều kiện cơ bản của hạnh phúc. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “chúng ta có quyền và có đủ điều kiện để tự tay mình xây dựng đời sống tự do, *hạnh phúc* cho mình” (Hồ Chí Minh 2011h: 66). Muốn hạnh phúc thì không thể thiếu sự nhận thức đúng đắn về nó. Với mỗi gia đình, hạnh phúc là sự chia sẻ, yêu thương, cùng nhau xây dựng “gia đình hạnh phúc”, nuôi dạy con cháu thảo hiền... Hồ Chí Minh còn coi hạnh phúc hay nỗi đau khổ của mỗi gia đình là hạnh phúc và đau khổ của chính bản thân Người.

Năm là, tiến bộ.

Lãnh đạo nhân dân xây dựng chế độ mới, Hồ Chí Minh đặt ra mục tiêu “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc” (Hồ Chí Minh 2011f: 92). Người hướng tới sự tiến bộ xã hội mà cụ thể là “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”, theo kịp sự phát triển của nhân loại và sánh vai cùng bè bạn khắp năm châu. Tuy nhiên, không thể có một xã hội tiến bộ, một đất nước văn minh nếu từng gia đình ở đó vẫn lạc hậu, thủ cựu. Do đó, Hồ Chí Minh rất chú trọng xây dựng “đời sống mới” trong gia đình. Trước hết, gia đình đó phải là gia đình có học thức và muốn

điều đó thì phải cấp tốc “xóa mù” bằng cách “vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo” (Hồ Chí Minh 2011a: 41), tất cả mọi người phải biết đọc biết viết và từng bước nâng cao học vấn. Đó còn phải là gia đình thực hiện đời sống mới mà cụ thể là “từ ăn mặc đến việc làm, phải ăn đều, tiêu sòng. Có kế hoạch, có ngăn nắp. Cưới hỏi, giỗ Tết nên giản đơn, tiết kiệm. Trong nhà ngoài vườn, luôn luôn sạch sẽ gọn gàng. Đối với xóm giềng, phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng việc nước, phải hăng hái làm gương... Luôn luôn cố gắng, làm cho nhà mình thành một nhà kiểu mẫu trong làng” (Hồ Chí Minh 2011b: 118). Người còn kết luận, “một nhà như thế, nhất định phải phát đạt” (Hồ Chí Minh 2011b: 118). Thực hiện đời sống mới, thực hành đạo đức mới, lối sống xã hội chủ nghĩa, nếp sống văn minh, khoa học sẽ tạo ra một gia đình tiến bộ để làm nền tảng cho việc xây dựng một xã hội tiến bộ.

Hồ Chí Minh đã thực hành triết lý nhân sinh của người cộng sản chân chính, rằng “không có gì thuộc về con người lại xa lạ đối với tôi”. Do đó, dù không có gia đình riêng, nhưng Người hết sức quan tâm đến việc xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam với mục tiêu cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho mỗi con người.

3. Xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay - thực trạng và giải pháp

Kế thừa tư tưởng của Hồ Chí Minh, từ khi ra đời đến nay, đặc biệt trong thời kỳ Đổi mới, Đảng đã hết sức quan tâm

đến sự phát triển của gia đình Việt Nam.

Về nhận thức, vấn đề gia đình và xây dựng văn hóa gia đình đã được nhận thức ngày càng rõ cả về mục tiêu, chuẩn mực và phương thức. Đại hội VI của Đảng (1986) đã tái khẳng định quan điểm của Hồ Chí Minh, rằng “gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng cần đề ra phương hướng, chính sách và có biện pháp tổ chức thực hiện về xây dựng gia đình văn hóa mới, bảo đảm hạnh phúc gia đình” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2006: 429-430). Ở thời điểm đó, đất nước đang chìm sâu vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nên Đại hội VI của Đảng rất khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, lấy đó làm cơ sở để thực hiện tiêu chí “ấm no” trong hệ mục tiêu văn hóa gia đình.

Coi gia đình là một thiết chế xã hội mang đặc tính văn hóa nên Đại hội VII của Đảng (1991) nhấn mạnh tầm quan trọng của “xây dựng gia đình văn hóa mới”. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội VII của Đảng đã xác định 6 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam mà ở đó, gia đình “là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Các chính sách của Nhà nước phải chú ý tới xây dựng gia đình *no ấm, hòa thuận, tiến bộ*” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2007: 141). Như vậy, Đại hội VII của Đảng đã tái khẳng định quan điểm

Hồ Chí Minh về vai trò giáo dục gia đình và 3 trong 5 chuẩn mực về văn hóa gia đình mà Hồ Chí Minh đã đề ra.

Đại hội VIII của Đảng (1996) đã đưa “hạnh phúc” vào hệ giá trị văn hóa gia đình khi đề ra mục tiêu “xây dựng gia đình *no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc*”. Trong nhiệm kỳ Đại hội VIII của Đảng, Hội nghị Trung ương 5 đã thông qua Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, trong đó xác định mục tiêu “gìn giữ và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ. Coi trọng xây dựng gia đình văn hóa. Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội”. Kế thừa quan điểm Hồ Chí Minh về chức năng giáo dục của gia đình, Đại hội IX (2001) yêu cầu “nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hóa, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2016: 144). Đáng chú ý, ngày 21/2/2005, Ban Bí thư khóa IX đã ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW “*Về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”. Chỉ thị này không chỉ khẳng định vai trò, chức năng quan trọng của gia đình, mà còn nhấn mạnh: đầu tư cho gia đình là đầu tư cho phát triển bền vững. Nhằm đề cao trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân quan tâm xây dựng văn hóa gia đình và trách nhiệm của gia

đình trong giáo dục thế hệ trẻ, ngày 04/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg lấy ngày 28/6 hằng năm làm “Ngày Gia đình Việt Nam”. Tại Đại hội XI (2011), sau khi nhấn mạnh chủ trương “xây dựng gia đình *no ấm, tiến bộ, hạnh phúc* thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 77), Đảng đã đặt ra mục tiêu “sớm có chiến lược quốc gia về xây dựng gia đình Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 223). Khi Hội nghị Trung ương 9 khóa XI ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*” ngày 09/6/2014, hệ giá trị văn hóa gia đình được xác định là “*no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh*”. Đại hội XII và Đại hội XIII của Đảng đều tái khẳng định các chuẩn mực “*no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh*” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 143). Thực hiện chủ trương đó, ngày 30/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2238/QĐ-TTg “*Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030*”, trong đó, nêu rõ quan điểm: “xây dựng gia đình *no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh* vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển bền vững; là trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội” (Thủ tướng Chính phủ 2024). Như vậy, từ năm 2014 đến nay, quan điểm của Đảng về các chuẩn mực trong hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam chính là *no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh*.

Trên thực tế, những chủ trương,

đường lối của Đảng và chiến lược của Nhà nước về xây dựng văn hóa gia đình đã dẫn đến những kết quả cụ thể. Việc xây dựng gia đình *ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh* được tổ chức Đảng và chính quyền các cấp quan tâm. Công tác phòng, chống bạo lực được triển khai mạnh mẽ. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa được gắn kết với phong trào xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Để thực hiện chuẩn mực gia đình “*no ấm*” thì công tác xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế hộ gia đình đã được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, do tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, việc xây dựng văn hóa gia đình vẫn hiện tồn không ít khó khăn. “Các chính sách được thực hiện chưa thể hiện đầy đủ vai trò của gia đình với tư cách là một thiết chế xã hội đặc thù có mối quan hệ chặt chẽ với các thiết chế khác trong hệ thống xã hội tổng thể. Gia đình chưa được nhìn nhận như một thiết chế độc lập,... là đối tượng của chính sách độc lập” (Nguyễn Hữu Minh 2022: 333). Việc thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về gia đình chưa kịp thời, thiếu đồng bộ. Không ít tổ chức Đảng, chính quyền địa phương chưa nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của thiết chế gia đình và việc xây dựng văn hóa gia đình. Việc thực hiện các chính sách về gia đình chưa có trọng tâm, còn dàn trải, chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình đối với sự phát triển xã hội. Việc bình xét, công nhận gia đình văn hóa ở nhiều nơi còn hình thức; xử lý những vấn đề liên quan đến gia đình,

nhất là bạo lực gia đình, xâm hại tình dục trẻ em chưa mang tính phòng ngừa, thiếu đồng bộ. Giáo dục đời sống gia đình chưa được quan tâm đúng mức. Sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường và xã hội trong định hướng giá trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho trẻ em còn hạn chế. Trong đời sống gia đình xuất hiện nhiều vấn đề đáng lo ngại, như: gia tăng số lượng các vụ ly hôn, kết hôn muộn và tỷ lệ sinh thay thế có xu hướng giảm rất mạnh mẽ, tạo nguy cơ mất an toàn về dân số. Sự gắn kết trong gia đình và giữa gia đình với cộng đồng trở nên lỏng lẻo. Sự xung đột giữa các thế hệ về lối sống và việc chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi đang đặt ra những thách thức rất lớn. Việc đề cao lợi ích vật chất dễ dẫn đến xung đột trong gia đình vì vấn đề thừa kế...

Định hướng đưa đất nước vào kỷ nguyên “vươn mình” của dân tộc, những khó khăn, hạn chế trong xây dựng văn hóa gia đình ở môi trường kinh tế thị trường, xã hội công nghiệp, thế giới hội nhập đòi hỏi phải thực hiện một số điều sau đây:

Một là, nghiên cứu, hoàn thiện các chuẩn mực về văn hóa gia đình cho phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh và hoàn cảnh thực tiễn.

Hệ giá trị luôn vừa có tính bền vững, vừa có tính linh hoạt, đòi hỏi sự bổ sung, hoàn thiện để thích nghi với đời sống xã hội và có tác dụng định hướng nhận thức và hành động trong tương lai. Vai trò dẫn đường của lý luận nằm ở chỗ đó. Hồ Chí Minh đề cao các chuẩn mực *ấm no, bình đẳng, hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ* là rất phù hợp với điều kiện của

đất nước nghèo, chịu nhiều hậu quả của chế độ phong kiến và chiến tranh kéo dài. Gần đây, Đảng đã xác định hệ giá trị văn hóa gia đình là *no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh*. Đối chiếu 2 nội dung đó, có thể thấy, Đảng đã có sự vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh khi lược đi chuẩn mực “bình đẳng”, “hòa thuận” bởi “hạnh phúc” tất yếu phải có sự “hòa thuận”, “tiến bộ” tất yếu phải có “bình đẳng”, xóa bỏ bất công. Đảng đã bổ sung chuẩn mực “văn minh” vào hệ giá trị văn hóa gia đình vì trong suốt thời kỳ Đổi mới, “văn minh” được xác định là một đặc tính của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và mục tiêu của Đổi mới (Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh). Khi Tổng Bí thư Tô Lâm nói về “kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc Việt Nam thì cũng bao hàm mục tiêu vươn văn minh của nhân loại, thoát khỏi tình trạng nước đang phát triển để trở thành nước phát triển. Chỉ có một xã hội văn minh, một quốc gia văn minh khi có các gia đình văn minh, do vậy bổ sung chuẩn mực “văn minh” là hoàn toàn hợp lý. Về chuẩn mực “no ấm” thì cần suy nghĩ, điều chỉnh, bởi: sau gần 40 năm đổi mới, đất nước đã thoát khỏi danh sách nước nghèo, tỉ lệ người nghèo theo chuẩn đa chiều năm 2023 chỉ là 2,93%. Đảng cũng đang đặt ra mục tiêu trở thành một nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và thu nhập cao vào năm 2045. Có thể nói: chuẩn mực “ấm no” đã được vượt qua nên có thể thay thế nó bằng chuẩn mực “thịnh vượng” cho phù hợp với thực tế và mục tiêu phát triển của đất nước. Như thế,

hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới có thể là “*thịnh vượng, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh*”. Các chuẩn mực trên nghiêng về “định tính”, là kết quả của phương pháp phân tích định tính và mang tính định hướng, “kỳ vọng”. Lực lượng lãnh đạo và quản lý cần “lượng hóa” các tiêu chí đó sao cho có thể “đo lường” một cách cụ thể nhất.

Hai là, bổ sung, đổi mới hệ thống giải pháp để thực hiện mục tiêu xây dựng văn hóa gia đình.

Để đổi mới một vấn đề gì đó trong đời sống xã hội, người ta thường dùng hai cách là đề ra những mục tiêu mới và thực hiện các mục tiêu cũ bằng những phương pháp mới. Xưa kia, để xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện đời sống mới, chỉ đạo việc ban hành hệ thống luật pháp mà tiêu biểu nhất là *Luật Hôn nhân và Gia đình* (năm 1959) và giao trọng trách cho Đảng, Nhà nước trong việc đề ra và thực hiện đường lối, chính sách về văn hóa gia đình.

Để xây dựng văn hóa gia đình trong điều kiện mới, cần thực hiện đồng thời nhiều giải pháp: (1) Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ giá trị văn hóa gia đình trong điều kiện mới. (2) Nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân về tầm quan trọng của việc xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam và trách nhiệm của các chủ thể về công việc đó. (3) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình; cần chú trọng việc đổi mới chính sách dân số để giảm nguy cơ suy giảm tổng tỷ suất sinh thay

thế, làm chậm lại quá trình già hóa dân số. (4) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn hóa gia đình để hướng đến đạt được chuẩn mực đặt ra, chú trọng việc chuẩn bị các điều kiện vật chất, tinh thần khi Việt Nam bước vào giai đoạn già hóa dân số. (5) Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình. (6) Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, tôn vinh gia đình văn hóa trong xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa gia đình.

Hồ Chí Minh từng nói, văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi nên ánh sáng văn hóa phải soi rọi đến từng gia đình và gia đình phải mang đặc trưng văn hóa. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng - một nhà văn hóa lớn của dân tộc, cho rằng văn hóa Việt Nam gồm ba trụ cột chính là văn hóa gia đình, văn hóa làng và văn hóa nước (Phạm Văn Đồng 2023: 43). Xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình chính là tạo lập tiền đề cho việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Do vậy, đây là vấn đề cần được nhận thức sâu sắc và quyết tâm thực hiện.

4. Kết luận

Trình độ phát triển của xã hội loài người mỗi thời, mỗi nơi là mỗi khác, nhưng vai trò của thiết chế gia đình đối với tồn tại xã hội và quốc gia - dân tộc là “bất biến”. Suốt đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ có 3 ước vọng lớn lao là hạnh phúc cho con người, độc lập cho dân tộc, hòa bình cho thế giới và cả 3 điều cao quý đó đạt được hay không, đều bắt nguồn từ con người - sản phẩm của văn hóa gia đình. Kỳ nguyên “vươn mình”

của dân tộc đang đòi hỏi có những con người dám và biết “vươn mình”. Vì thế, hoàn thiện hệ giá trị văn hóa gia đình theo tư tưởng Hồ Chí Minh để tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng con người phù hợp với kỷ nguyên mới đang là yêu cầu cấp bách và khách quan.

Tài liệu trích dẫn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2000. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 47. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2007. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 51. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 60. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Văn phòng trung ương Đảng.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
8. Phạm Văn Đồng. 2023. *Văn hóa và Đổi mới*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
9. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
10. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*. Tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
11. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*. Tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
12. Hồ Chí Minh. 2011d. *Toàn tập*. Tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
13. Hồ Chí Minh. 2011e. *Toàn tập*. Tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
14. Hồ Chí Minh. 2011f. *Toàn tập*. Tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
15. Hồ Chí Minh. 2011g. *Toàn tập*. Tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
16. Hồ Chí Minh. 2011h. *Toàn tập*. Tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
17. Hồ Chí Minh. 2011i. *Toàn tập*. Tập 14. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
18. Hồ Chí Minh. 2011k. *Toàn tập*. Tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
19. Nguyễn Hữu Minh. 2022. “Xây dựng gia đình Việt Nam tiên bộ trong giai đoạn mới: Thực trạng và những vấn đề cần quan tâm”, in trong *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
20. Lê Minh. 1994. *Văn hóa gia đình Việt Nam và sự phát triển xã hội*. Hà Nội: Nxb Lao động.
21. Hồ Sĩ Quý. 2024. “Về Hệ giá trị gia đình Việt Nam”. Tạp chí *Triết học*, số 3/2024, tr.51.
22. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
23. Thủ tướng Chính phủ. 2024. “Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030” (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyết-dinh-2238-QĐ-TTg-2021-Chiến-luoc-phat-trien-gia-dinh-Viet-Nam-den-2030-499257.aspx>, ngày cập nhật 30/12/2021). Truy cập ngày 29/11/2024.